

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HOÀ BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2019/HS-ST

Ngày: 15- 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lý Thị Đoàn.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Kim Bảng.

Ông Nguyễn Văn Minh.

Ông Hoàng Long.

Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình tham gia phiên toà:
Ông Vũ Bình Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HS ngày 01/10/2019 đối với các Bị cáo:

1. Dương Minh T, sinh ngày 13/11/1983 tại Sơn La; Nơi cư trú: Thôn Ngã Tư, xã TH, huyện BG, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn Nạp (đã chết) và con bà Dương Thị Thảo, sinh năm 1962; Có vợ: Quản Thu Huệ, sinh năm 1981; Có 03 con: Dương Quân Thành sinh năm 2008, Dương Ánh Hồng sinh năm 2012, Dương Quân Đạt sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 02/8/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội Cố ý gây thương tích, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 31/7/2018). Theo bản án hình sự phúc thẩm số 53/2019/HS-PT ngày 02/8/2019 của TAND tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 26/4/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Hoà Bình trưng cầu Viện pháp y về tâm thần Trung ương giám định pháp y về tâm thần đối với Dương Minh T (Theo quyết định trưng cầu giám định số 61).

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 187/KLGD ngày 13/6/2019 của Viện pháp y tâm thần trung ương – Bộ y tế kết luận “ *Trước, trong khi xảy ra vụ việc ngày 08/3/2018 bị can Dương Minh T không có bệnh tâm thần. Sau khi xảy ra vụ việc ngày 08/3/2018, vào thời điểm tháng 01/2019 bị can Dương Minh T có biểu hiện phản ứng hỗn hợp lo âu trầm cảm. Tại thời điểm giám định bệnh ở giai đoạn ổn định. Trước trong khi xảy ra vụ việc ngày 08/3/2018 và tại thời điểm giám định bị can Dương Minh T đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*”.

Bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Thị M, sinh ngày 25/11/1984 tại Sơn La; Nơi cư trú: Bản Bãi Sậy, xã M, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ; Con bà Hoàng Thị Ái sinh năm 1960; Có chồng là Bùi Tiến Mạnh sinh năm 1976; Có 01 con: Bùi Hoàng Tổ Uyên sinh năm 2006.

Tiền án: 01.

Ngày 27/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xử phạt 08 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2018, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 01/10/1984 tại Hà Nội; Nơi cư trú: Hùng Vương, xã L, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Công Phúc sinh năm 1953 và con bà Phạm Thị Dung sinh năm 1960; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 22/02/2006 bị Tòa án quân sự quân khu I xử phạt 24 tháng tù về tội Đào Ngũ và 60 tháng tù về tội Cướp tài sản. Ngày 17/01/2009 được đặc xá ra tù.

Ngày 25/7/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 4 năm 6 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Ngày 13/7/2015 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2018, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Dương Minh T: Ông **Trần Dũng Tiến** – Luật sư Văn phòng Luật sư Trần Dũng Tiến thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị M: Bà **Nguyễn Thị Thuý** – Luật sư Văn phòng Luật sư Hồng Thuý thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn A: Bà **Lê Thị Hải Thiên** – Luật sư Văn phòng Luật sư Hải Thiên thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hòa Bình. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Minh T có mối quan hệ quen biết từ trước với Hoàng Thị M và Nguyễn Tuấn A. Ngày 07/03/2018 T gọi điện liên lạc hẹn gặp M và Tuấn A ở tại TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên nhưng chưa nói gặp để làm gì thì M và Tuấn A đồng ý. Đến rạng sáng ngày 08/03/2018 T, M và Tuấn A gặp nhau ở Thái Nguyên như đã hẹn từ trước, sau đó T bảo M lên xe ô tô của T rồi T chở M đi khoảng 200m và dừng lại đưa cho M nhiều cọc tiền mệnh giá khác nhau và nói với M tổng số tiền là 200 triệu, T bảo M cầm số tiền này đi cùng Tuấn A lên huyện Mộc Châu, Sơn La đưa cho Vũ Đình Chung – SN 1987 nhà ở Thái Hưng, M, Mộc Châu, Sơn La (là người có quan hệ họ hàng với M) để Chung mua 1kg ma túy đá rồi mang về cho T, trên đường về liên lạc gặp nhau ở đâu thì T sẽ đón để nhận hàng (ma túy) ở đó, khi nào T bán được ma túy sẽ trả công cho M và Tuấn A sau, M đồng ý và cầm số tiền T đưa nhưng không đếm lại và cho vào túi xách của mình. Sau đó, T và M đi quay lại quán ăn, tại đây T nói với Tuấn A là đi cùng M lên Sơn La (M hiểu T bảo Tuấn A đi cùng M để mua ma túy vì Tuấn A là người của T). M và Tuấn A đồng ý và thuê xe taxi đi lên Mộc Châu, Sơn La. Đến khoảng 7h sáng ngày 08/03/2018 M gọi điện cho Vũ Đình Chung và bảo Chung ra nhà nghỉ Hồng Nhung ở Mộc Châu, Sơn La để M và Tuấn A đưa tiền của T cho Chung đi mua ma túy mang về cho T, Chung đồng ý. Khi M và Tuấn A đến nhà nghỉ Hồng Nhung thì thấy Chung đã đứng trước cửa nhà nghỉ, cả ba cùng vào thuê phòng 302 của nhà nghỉ, tại phòng M lấy ra một gói ma túy đá cùng với Tuấn A và Chung sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy, M lấy số tiền mà T đưa cho M từ trước trong túi xách của M ra gồm có 7 cọc tiền với nhiều mệnh giá khác nhau, Tuấn A có hỏi tiền của ai thì M trả lời là tiền của T và đưa cho Tuấn A một cọc tiền mệnh giá 500.000đ, Tuấn A đếm xong và nói với M là 50.000.000đ rồi đưa lại cho M, còn M và Chung đếm sáu cọc tiền còn lại được 150.000.000đ, tổng số tiền là 200 triệu đồng. Sau khi đếm xong tiền, M đưa số tiền 200.000.000đ cho

Chung và nói với Chung đây là tiền của T bảo M đưa cho Chung để mua 01kg ma túy đá cho T, Chung đồng ý. Sau đó Chung cầm tiền và nói với M khi nào lấy được đồ (ma túy) sẽ gọi điện thoại cho M, nói xong Chung cầm tiền đi ra ngoài còn Tuấn A và M ở lại phòng nghỉ rồi đi hát ở quán karaoke gần đó hát xong M và Tuấn A quay lại phòng nghỉ. Đến khoảng 19 cùng ngày, Chung gọi điện thoại cho M bảo xuống ngõ đối diện nhà nghỉ Hồng Nhung để lấy đồ (ma túy), Tuấn A và M xuống trả phòng và đi đến chỗ Chung hẹn gặp. Tại đây, có Chung và Hoàng Văn Điệp (Điệp là cháu họ của M) đứng cùng bên cạnh 01 chiếc xe máy Wave màu đỏ (không rõ biển kiểm soát), Chung đưa cho M 01 túi nilon màu đen, bên trong có chứa ma túy. M cầm túi ma túy và nhờ Điệp lấy xe máy đưa M ra đường đón xe taxi rồi quay lại đón Tuấn A ra xe taxi về Thái Nguyên. Khi lên xe taxi (không rõ hãng taxi, biển kiểm soát) M ngồi ở ghế phụ phía trước cạnh lái xe ô tô và để túi nilon màu đen chứa ma túy ở hàng ghế sau xe ô tô phía M ngồi, sau đó Tuấn A lên xe và ngồi ở ghế phía sau lái xe, cạnh túi nilon màu đen chứa ma túy. Lúc này Tuấn A có hỏi nhỏ M là trong túi nilon màu đen có gì thì M nói trong túi nilon màu đen là ma túy mua về cho T. Trên đường đi Tuấn A thấy M có nhiều cuộc điện thoại gọi đến, Tuấn A có hỏi M là ai gọi đây thì M trả lời là anh T gọi hỏi đi đến đâu rồi. Khi lái taxi chở M và Tuấn A đến khu vực ngã ba Tòng Đậu, Mai Châu, Hòa Bình thì lái xe taxi nói có việc nhà phải về và người lái xe taxi này gọi giúp M và Tuấn A xe taxi khác, Tuấn A và M đồng ý và xuống xe, khi xuống xe Tuấn A xách túi ma túy xuống rồi cầm theo đi vào quán nước gần đó để mua nước uống, Tuấn A để túi ma túy ở ghế đá bên cạnh lề đường trước cửa quán và cùng M vào cửa hàng tạp hóa mua thuốc lá và nước uống. Một lúc sau có xe taxi biển kiểm soát 28A – 003.80 của hãng taxi Mai Châu, Hòa Bình do anh Đoàn Đức Nhuận – SN 1981, trú tại Tiểu khu 3, thị trấn Mai Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình đi đến, Tuấn A cầm túi ma túy rồi cùng M lên xe taxi, và cả hai cùng ngồi ở hàng ghế phía sau, M ngồi sau ghế lái, Tuấn A ngồi sau ghế phụ và để túi nilon màu đen chứa ma túy để dưới sàn xe chỗ Tuấn A ngồi. Khi đi đến khu vực thị trấn Mường Khến, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình thì Hoàng Thị M và Nguyễn Tuấn A bị cơ quan công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ gồm: 01 túi nilon màu đen bên trong chứa chất ma túy, 01 chứng minh thư mang tên Hoàng Thị M, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen của Hoàng Thị M, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, trắng của Nguyễn Tuấn A.

Tại bản kết luận giám định số 90/KLGD-CAT-PC54 ngày 02/05/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình kết luận:

“ - Chất dạng tinh thể màu trắng trong Gói 1 trong hộp niêm phong tang vật thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Tuấn A và Hoàng Thị M ngày 08/3/2018 có khối lượng là 997,09g (Chín trăm chín mươi bảy phẩy không chín gam).

Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong gói ký hiệu M1 trong hộp niêm phong ghi tên Nguyễn Tuấn A và Hoàng Thị M gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

- 998 viên nén hình trụ (988 viên màu hồng, 10 viên màu xanh) trong 05 túi nilon màu xanh trong Gói 2 trong hộp niêm phong tang vật thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Tuấn A và Hoàng Thị M ngày 08/3/2018 có tổng khối lượng là 93,03g (Chín mươi ba phẩy không ba gam).

Các viên nén hình trụ trong 05 gói ký hiệu M2 đến M6 trong hộp niêm phong ghi tên Nguyễn Tuấn A và Hoàng Thị M gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine nằm trong danh mục II, số thứ tự: 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/07/2013 của Chính phủ.

- Chất bột dạng cục màu trắng trong Gói 3 trong hộp niêm phong tang vật thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Tuấn A và Hoàng Thị M ngày 08/3/2018 có khối lượng là 34,68g (Ba mươi tư phẩy sáu mươi tám gam).

Chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M7 trong hộp niêm phong ghi tên Nguyễn Tuấn A và Hoàng Thị M gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Heroine nằm trong danh mục I, số thứ tự: 20, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/07/2013 của Chính phủ.” (Bút lục số 239, 240).

Vật chứng vụ án.

- 02 (hai) hộp niêm phong bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định.

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số: 050466152 mang tên Hoàng Thị M, SN: 25-11-1984, HKTT: M – Mộc Châu – Sơn La.

- 01 (một) điện thoại di động PHILIPS màu đen, máy đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim Viettel, IMEI 1: 864359020036989, IMEI 2: 864359020066986 thu giữ của Hoàng Thị M.

- 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, trắng, máy đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim Viettel, IMEI 1: 353061066366399; IMEI 2: 353061069365885, thu giữ của Nguyễn Tuấn A.

Toàn bộ vật chứng trên được chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình theo biên bản giao nhận vật chứng số 01/BB-GNVC ngày 08/10/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS –P1 ngày 09/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đã truy tố các bị cáo Dương Minh T, Hoàng Thị

M, Nguyễn Tuấn A về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trình bày lời luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình: Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình; phân tích tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi do các bị cáo thực hiện, nhân thân của các bị cáo; tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ; đề nghị:

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, q khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 39; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Dương Minh T tù chung thân về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 53/2019/HS-PT ngày 02/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là tù chung thân.

Áp dụng điểm h, khoản 4, Điều 251; Điểm s khoản 1, **khoản 2**, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Hoàng Thị M 20 năm tù giam.

Áp dụng điểm h, khoản 4, Điều 251; Điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Tuấn A từ 18 đến 19 năm tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu để tiêu hủy Toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định; Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 02 điện thoại bên trong có sim Viettel đã thu giữ của Hoàng Thị M và Nguyễn Tuấn A; Trả lại cho Hoàng Thị M 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Thị M.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Dương Minh T nhất trí với cáo trạng truy tố bị cáo T về tội danh, điều luật, khoản truy tố. Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, q khoản 1, khoản 2, Điều 51, điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi; Bị cáo bố mất sớm, còn có mẹ già sức khỏe yếu, Bị cáo có 03 con nhỏ đang tuổi đến trường. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án 20 năm tù giam.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị M nhất trí với cáo trạng truy tố bị cáo M về tội danh, điều luật, khoản truy tố. Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa; hoàn cảnh gia đình từ nhỏ bị

cáo sống không có bố, chỉ có mẹ; Bị cáo còn có con nhỏ đang tuổi đến trường; trong vụ án bị cáo là đồng phạm chưa được hưởng lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn A nhất trí với cáo trạng truy tố bị cáo Tuấn A về tội danh, điều luật, khoản truy tố. Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Trong vụ án bị cáo là đồng phạm vai trò thứ yếu, chưa được hưởng lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa các Bị cáo Dương Minh T, Hoàng Thị M, Nguyễn Tuấn A khai nhận: Ngày 08/3/2018 các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 1.090,12 gam ma túy loại Methamphetamine và 34,68 gam ma túy loại Heroine, bị bắt quả tang tại khu vực thị trấn Mường Khén, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Mục đích các bị cáo mua bán trái phép chất ma túy là để hưởng lợi bất chính, các bị cáo đồng ý với quan điểm bào chữa của người bào chữa cho mình và không bổ sung thêm gì. Các Bị cáo nói lời sau cùng: Các Bị cáo rất ân hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và người bào chữa cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo Dương Minh T, Hoàng Thị M, Nguyễn Tuấn A tại phiên tòa phù hợp với vật chứng thu giữ và biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang ngày 08/3/2018, biên bản ghi lời khai, bản tự khai, biên bản hỏi cung các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp

với Kết luận giám định vật chứng thu giữ. Căn cứ vào lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện:

Dương Minh T, Hoàng Thị M và Nguyễn Tuấn A có mối quan hệ quen biết, ngày 08/3/2018 cả ba gặp nhau ở thành phố Thái Nguyên, Dương Minh T đưa cho Hoàng Thị M số tiền 200 triệu đồng và điều M và Tuấn A lên Mộc Châu, Sơn La đưa cho Vũ Đình Chung để Chung mua 01 Kg ma túy đá mang về cho T. M và Tuấn A lên Mộc Châu Sơn La gặp Vũ Đình Chung ở nhà nghỉ Hồng Nhung, tại nhà nghỉ M lấy ra 01 gói ma túy đá cùng với Tuấn A và Chung sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy, M đưa cho Chung 200 triệu đồng tiền T đã đưa để Chung đi mua 01 Kg ma túy đá cho T, Chung cầm tiền đi mua ma túy. Sau khi mua được ma túy Chung đưa cho M 01 túi nilon màu đen bên trong có chứa ma túy. Có được ma túy M và Tuấn A bắt taxi về Thái Nguyên, trên đường về tại khu vực thị trấn Mường Khén, huyện Tân Lạc M và Tuấn A bị cơ quan công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 90/KLGD-CAT-PC54 ngày 02/05/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Vật chứng thu giữ của Hoàng Thị M và Nguyễn Tuấn A ngày 08/3/2018 bên trong túi nilon màu đen đã gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1.090,12 gam ma túy loại Methamphetamine và 34,68 gam ma túy loại Heroine.

Các Bị cáo Dương Minh T, Hoàng Thị M và Nguyễn Tuấn A đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, như vậy có đủ căn cứ kết luận Dương Minh T, Hoàng Thị M, Nguyễn Tuấn A phạm tội mua bán trái phép 1.090,12 gam ma túy loại Methamphetamine và 34,68 gam ma túy loại Heroine.

Với hành vi phạm tội và các chứng cứ nêu trên, có đủ căn cứ kết luận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình truy tố các Bị cáo Dương Minh T, Hoàng Thị M, Nguyễn Tuấn A về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h, khoản 4, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người đúng tội đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các Bị cáo thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, hành vi phạm tội của các Bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội, là nguyên nhân của các loại tội phạm khác.

Xét các Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết được ma túy là chất gây nghiện bị nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, vận chuyển, mua bán dưới mọi hình thức song vì hám lời nên các bị cáo đã bất chấp coi thường

pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần thiết phải có hình phạt thật nghiêm khắc để trừng trị các Bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các Bị cáo:

Bị cáo Dương Minh T, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn bố mất sớm; bị cáo có 03 con nhỏ đang tuổi đến trường. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Hoàng Thị M có 01 tiền án về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự, Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo từ nhỏ sống không có bố, bị cáo chỉ có mẹ; Bị cáo sống ở vùng sâu, vùng xa, là người dân tộc thiểu số nên nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, trong vụ án bị cáo là đồng phạm và chưa được hưởng lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Tuấn A là đối tượng có nhân thân xấu, Bản thân bị cáo đã có 02 tiền án đã được xóa án tích. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ già yếu; trong vụ án bị cáo là đồng phạm và chưa được hưởng lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Với hành vi phạm tội của các Bị cáo cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi các Bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải áp dụng hình phạt cách ly các Bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để trừng trị các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Xét vai trò của các Bị cáo trong vụ án:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công nhau từ trước, Vì vậy Hội đồng xét xử cần đánh giá vai trò và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo trong vụ án như sau:

Trong vụ án này Bị cáo Dương Minh T là đối tượng chủ động khởi xướng việc mua bán trái phép chất ma túy, đã đưa tiền cho M và điều hành M và Tuấn A đi mua ma túy ở Mộc Châu, Sơn La, trong vụ án Dương Minh T là người giữ vai trò chính phải chịu trách nhiệm hình sự chính nặng hơn các bị cáo khác.

Xét Bị cáo Hoàng Thị M, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người tiếp nhận ý chí của Bị cáo Dương Minh T, trực tiếp cầm tiền của Dương Minh T và chủ động liên lạc với Vũ Đình Chung để mua ma túy, là người thực hành tích cực, trong vụ án bị cáo là đồng phạm giữ vai trò tích cực, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó Bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự như bị cáo Dương Minh T.

Đối với Bị cáo Nguyễn Tuấn A là đồng phạm với vai trò giúp sức, bị cáo tiếp nhận ý chí của T và M, được T điều đi mua ma túy cùng với Hoàng Thị M, là người thực hành, là đối tượng có nhân thân xấu, trong vụ án bị cáo là đồng phạm vai trò thứ yếu và chưa được hưởng lợi từ việc mua bán ma túy. Do đó Bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự sau Bị cáo Dương Minh T và Hoàng Thị M.

[6]. Hình phạt bổ sung: Xét các Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các Bị cáo.

[7]. Về vật chứng vụ án:

+ 02 hộp niêm phong bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định.

Xét đây là vật Nhà nước cầm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 (một) điện thoại di động PHILIPS màu đen, máy đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim Viettel, IMEI 1: 864359020036989, IMEI 2: 864359020066986 thu giữ của Hoàng Thị M và 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, trắng, máy đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim Viettel, IMEI 1: 353061066366399; IMEI 2: 353061069365885, thu giữ của Nguyễn Tuấn A.

Xét 02 chiếc điện thoại trên M và Tuấn A đã dùng liên lạc khi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số: 050466152 mang tên Hoàng Thị M, SN: 25-11-1984, HKTT: M – Mộc Châu – Sơn La.

Xét chứng minh thư nhân dân trên là giấy tờ tùy thân của Hoàng Thị M nên cần trả lại cho Hoàng Thị M.

* Đối với Vũ Đình Chung là người nhận tiền đi mua và giao ma túy cho Hoàng Thị M.

Cơ quan điều tra đã nhiều lần xác minh nhưng Chung không có mặt tại địa phương. Đến ngày 09/8/2018 tiếp tục xác minh thì Công an xã M cung cấp vào ngày 26/7/2018 Vũ Đình Chung đã chết do tự tử. Do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

* Đối với Hoàng Văn Điệp là người đi cùng Vũ Đình Chung, gặp và chở Hoàng Thị M, Nguyễn Tuấn A đi ra đón taxi về Thái Nguyên.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác minh Điệp không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không ai biết, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh

khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

* Đối với người đàn ông lái xe taxi chở Hoàng Thị M và Nguyễn Tuấn A đi từ Thái Nguyên đi Mộc Châu và người đàn ông lái xe taxi chở M và Tuấn A đi từ Mộc Châu về đến ngã 3 Tòng Đậu, Hòa Bình.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của những người trên, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

* Đối với Đoàn Đức Nhuận là người lái xe taxi chở Hoàng Thị M và Nguyễn Tuấn A.

Quá trình điều tra xác định Đoàn Đức Nhuận không liên quan đến hành vi phạm tội của M và Tuấn A, cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

* Đối với Quản Thu Huệ, là vợ của bị can Dương Minh T.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, lấy lời khai. Xét Quản Thu Huệ không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Các Bị cáo Dương Minh T, Hoàng Thị M, Nguyễn Tuấn A phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ, nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố các Bị cáo **Dương Minh T, Hoàng Thị M, Nguyễn Tuấn A** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h, khoản 4, Điều 251; Điểm s, khoản 1, **khoản 2**, Điều 51; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Dương Minh T tù chung thân. Tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm tù của bản án số 53/2019/HS-PT ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là tù chung thân. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bị bắt tạm giam 31/7/2018.

Áp dụng điểm h, khoản 4, Điều 251; Điểm s khoản 1, **khoản 2**, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Hoàng Thị M tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/3/2018.

Áp dụng điểm h, khoản 4, Điều 251; Điểm s khoản 1, **khoản 2**, Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Tuấn A 18 (mười tám) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/3/2018.

[2]. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- Số ma túy hoàn lại sau giám định trong 01 (một) hộp niêm phong còn nguyên vẹn một mặt có ghi: “Niêm phong 01 (một) gói bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng có khối lượng 889,49 gam; 01 gói bên trong có 05 (năm) túi có chứa các viên nén màu hồng và màu xanh có tổng khối lượng 83,69 gam; 01 (một) gói bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng là: 24,31 gam vụ mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Tuấn A và Hoàng Thị M xảy ra ngày 08/3/2018 tại thị trấn Mường Khén, huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình”. Trên các mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Hoà Bình. *(Nhiều dấu mờ nhoè không rõ nét)*

- Số ma túy hoàn lại sau giám định trong 01 (một) hộp niêm phong còn nguyên vẹn, một mặt có ghi: “MẪU VẬT CÒN LẠI SAU GIÁM ĐỊNH”. Vụ: Nguyễn Tuấn A và Hoàng Thị M – Phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 08/3/2018, tại thị trấn Mường Khén, huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình. 06 mẫu Methamphetamine (M1: 54,90 gam; M2: 0,90; M3: 0,86 gam; M4: 0,74 gam; M5: 0,77 gam; M6: 0,95 gam); 01 mẫu, Heroine (M7: 4,84 gam)”. Trên các mép dán có dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hoà Bình và chữ ký Đỗ Thành Công; Vương Quốc Khánh các thành phần tham gia niêm phong.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ Cửa Hoàng Thị M 01 điện thoại di động PHILIPS màu đen, máy đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim Viettel, IMEI1: 864 359 020 036 989, IMEI2: 864 359 020 066 986. Điện thoại đã cũ chày xước và qua sử dụng không tiến hành kiểm tra tình trạng chi tiết bên trong.

+ Cửa Nguyễn Tuấn A 01 điện thoại di động Nokia màu đen, trắng, máy đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim Viettel, IMEI1: 353 061 066 366 399; IMEI2: 353 061 069 365 885. Điện thoại đã cũ chày xước và qua sử dụng không tiến hành kiểm tra tình trạng chi tiết bên trong.

Trả lại cho Hoàng Thị M: 01 (một) Chứng minh thư nhân dân số: 050466152 mang tên Hoàng Thị M.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 01/BB-GNVC ngày 08/10/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình).

[3]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 BLTTHS; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các Bị cáo Dương Minh T, Hoàng Thị M, Nguyễn Tuấn A mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 15/10/2019.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh HB.
- Trại TG Công an tỉnh Lạng Sơn.
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình.
- Các Bị cáo (qua trại); Các Luật sư.
- Lưu HS; Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Đoàn

